THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

Phan Mi Lan
Học viện An ninh

Tóm tắt: *Bài viết tập trung làm rõ việc thiết kế hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc theo định hướng phát triển năng lực người học trong giáo dục đại học. Trên cơ sở phân tích yêu cầu chuyển từ dạy học thiên về truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường khả năng vận dụng ngôn ngữ, bài viết đề xuất ba nội dung trọng tâm: định hướng phát triển năng lực trong thiết kế hoạt động; quy trình thiết kế hoạt động; tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học. Kết quả cho thấy, hoạt động cần được xây dựng trên sự thống nhất giữa mục tiêu năng lực, nhiệm vụ học tập, nội dung, phương pháp, sản phẩm và tiêu chí đánh giá; đồng thời tăng cường tương tác, tính chủ động, tự học và hợp tác của sinh viên. Việc kết hợp tổ chức hoạt động với đánh giá và phản hồi thường xuyên góp phần nâng cao khả năng sử dụng tiếng Trung và thúc đẩy sự phát triển năng lực của người học.*

Từ khóa*: dạy học tiếng Trung Quốc; thiết kế hoạt động dạy học; phát triển năng lực; sinh viên; năng lực ngôn ngữ; giáo dục đại học.*

DESIGNING CHINESE LANGUAGE TEACHING ACTIVITIES FOCUSED ON LEARNER COMPETENCE DEVELOPMENT

Abstract: *This article focuses on the design of Chinese language teaching activities oriented towards developing learner competence within higher education. Based on an analysis of the shift from knowledge-transmission-based teaching to organizing activities that enhance language application skills, the article proposes three key areas: competence-oriented activity design; the activity design process; and the organization and assessment of teaching activities. The results indicate that activities should be structured around the alignment of competence objectives, learning tasks, content, methods, outputs, and assessment criteria, while simultaneously fostering student interaction, proactivity, independent learning, and collaboration. Integrating activity organization with regular assessment and feedback contributes to improving Chinese language proficiency and promoting the development of learner competence.*

Keywords: *Chinese language teaching; teaching activity design; competence development; students; language competence; higher education.*

Nhận bài: 06/09/2026 Phản biện: 06/10/2026 Duyệt đăng: 09/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ, dạy học tiếng Trung Quốc cần chuyển từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang phát triển khả năng vận dụng ngôn ngữ của người học. Đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, việc hình thành năng lực ngôn ngữ cần gắn với năng lực giao tiếp, tự học, hợp tác và giải quyết vấn đề. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới cách thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tăng cường sự tham gia, tương tác và tính chủ động của sinh viên. Bài viết tập trung làm rõ định hướng phát triển năng lực trong thiết kế hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc, đề xuất quy trình thiết kế và xác định một số định hướng tổ chức, đánh giá hoạt động nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo tiếng Trung theo hướng phát triển năng lực người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Định hướng phát triển năng lực trong thiết kế hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc

Phần này tập trung làm rõ sự chuyển đổi từ dạy học thiên về truyền thụ kiến thức ngôn ngữ sang tổ chức hoạt động nhằm hình thành khả năng sử dụng tiếng Trung của người học. Năng lực của sinh viên cần được xem xét trên cả phương diện năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề. Vì vậy, hoạt động dạy học không nên chỉ được thiết kế như các bài tập luyện từ vựng, ngữ pháp mà cần tạo điều kiện để người học huy động và phối hợp các nguồn lực khác nhau nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Từ định hướng đó, thiết kế hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc cần bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá. Mục tiêu phải được xác định trên cơ sở những gì người học có khả năng thực hiện sau hoạt động; nội dung ngôn ngữ được lựa chọn phải phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ; phương pháp và hình thức tổ chức phải tạo cơ hội cho người học tương tác, thực hành và vận dụng; đánh giá phải phản ánh cả quá trình và kết quả thực hiện.

Một yêu cầu quan trọng là chuyển trọng tâm từ "người học tiếp nhận kiến thức gì" sang "người học có thể làm gì bằng tiếng Trung". Theo đó, hoạt động dạy học cần được thiết kế theo hướng tăng cường sự tham gia chủ động của sinh viên, khuyến khích họ sử dụng tiếng Trung để diễn đạt,

trao đổi, hợp tác, xử lý thông tin và giải quyết nhiệm vụ. Kiến thức từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp vẫn là nền tảng nhưng không phải đích cuối cùng; giá trị của chúng được thể hiện ở khả năng được người học huy động và vận dụng trong quá trình sử dụng ngôn ngữ.

Bên cạnh đó, hoạt động cần bảo đảm tính phù hợp với trình độ và đặc điểm của người học. Mức độ phức tạp của nhiệm vụ, yêu cầu về ngôn ngữ, lượng thông tin và mức độ hỗ trợ cần được điều chỉnh theo từng nhóm đối tượng. Việc thiết kế hoạt động theo mức độ tăng dần sẽ giúp người học từng bước chuyển từ thực hiện nhiệm vụ có hướng dẫn sang thực hiện nhiệm vụ độc lập.

Như vậy, định hướng phát triển năng lực đặt ra yêu cầu thay đổi bản chất của hoạt động dạy học tiếng Trung: từ luyện tập có kiểm soát sang vận dụng có mục đích; từ hoạt động đơn tuyến sang tương tác; từ phụ thuộc vào giảng viên sang tăng cường tính tự chủ của người học; từ đánh giá kết quả cuối cùng sang kết hợp đánh giá quá trình và kết quả.

2.2. Quy trình thiết kế hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc theo định hướng phát triển năng lực

Thiết kế hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực cần được thực hiện theo một quy trình có tính hệ thống. Có thể xác lập quy trình gồm các khâu: xác định năng lực cần phát triển; xác định nhiệm vụ học tập; lựa chọn và cấu trúc nội dung; thiết kế tiến trình hoạt động; xác định sản phẩm và tiêu chí đánh giá.

Trước hết, giảng viên cần xác định rõ năng lực mà hoạt động hướng tới. Đây là cơ sở để lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức. Mục tiêu không nên dừng ở yêu cầu ghi nhớ hoặc tái hiện kiến thức mà cần thể hiện khả năng vận dụng của người học. Đồng thời, mục tiêu cần có khả năng quan sát và đánh giá được thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc sản phẩm học tập.

Trên cơ sở mục tiêu, giảng viên xác định nhiệm vụ học tập. Nhiệm vụ cần có mục đích rõ ràng, tạo nhu cầu sử dụng tiếng Trung và yêu cầu người học huy động kiến thức để thực hiện. Nhiệm vụ có thể được thiết kế theo hướng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, khám phá hoặc tạo sản phẩm. Điểm quan trọng là nhiệm vụ phải tạo ra hoạt động nhận thức và hành động thực sự của người học, tránh tình trạng thay đổi hình thức nhưng vẫn duy trì cách học thụ động.

Tiếp theo là lựa chọn và cấu trúc nội dung. Nội dung dạy học tiếng Trung cần được tổ chức theo mối quan hệ giữa kiến thức ngôn ngữ và khả năng sử dụng ngôn ngữ. Từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, chữ Hán và các yếu tố văn hóa cần được lựa chọn dựa trên yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Việc cấu trúc nội dung theo hướng này giúp hạn chế sự phân tách cứng nhắc giữa các thành phần ngôn ngữ và tạo điều kiện để người học huy động chúng một cách tổng hợp.

Sau đó, giảng viên thiết kế tiến trình hoạt động. Tiến trình cần bảo đảm sự chuyển tiếp từ nhận thức đến vận dụng và từ có hỗ trợ đến độc lập. Có thể tổ chức theo logic: tiếp cận và huy động kiến thức – hình thành và luyện tập kỹ năng – thực hiện nhiệm vụ – tạo sản phẩm – chia sẻ và phản hồi – điều chỉnh. Mỗi giai đoạn cần có mục đích riêng và đóng góp trực tiếp vào việc hoàn thành mục tiêu năng lực.

Trong quá trình tổ chức, cần chú ý đến sự phân bổ vai trò giữa giảng viên và sinh viên. Giảng viên giữ vai trò thiết kế, định hướng, cung cấp học liệu, hỗ trợ và phản hồi; sinh viên giữ vai trò chủ thể thực hiện nhiệm vụ, trao đổi, lựa chọn phương án và tự điều chỉnh. Mức độ hỗ trợ của giảng viên cần giảm dần khi năng lực của người học tăng lên.

Một nội dung quan trọng khác là thiết kế sản phẩm học tập. Sản phẩm cần thể hiện được mức độ vận dụng kiến thức và kỹ năng của người học, đồng thời tạo cơ sở cho đánh giá. Tùy mục tiêu, sản phẩm có thể được thể hiện dưới dạng sản phẩm ngôn ngữ nói hoặc viết, sản phẩm tương tác, sản phẩm hợp tác hoặc sản phẩm giải quyết nhiệm vụ. Việc xác định sản phẩm ngay từ khi thiết kế giúp hoạt động có định hướng rõ ràng và tạo sự thống nhất giữa dạy học và đánh giá.

Cuối cùng, giảng viên cần xây dựng tiêu chí đánh giá tương ứng với năng lực cần phát triển. Đánh giá nên xem xét đồng thời mức độ chính xác của ngôn ngữ, khả năng vận dụng, hiệu quả giao tiếp, khả năng thực hiện nhiệm vụ, mức độ chủ động và khả năng hợp tác. Đối với những hoạt động phát triển năng lực, không nên chỉ sử dụng một bài kiểm tra cuối cùng mà cần kết hợp quan sát, sản phẩm học tập, đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá.

2.3. Định hướng tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc nhằm phát triển năng lực người học

Để hoạt động được thiết kế thực sự phát huy năng lực, cách thức tổ chức trên lớp cần chuyển từ mô hình giảng viên truyền đạt – sinh viên tiếp nhận sang mô hình giảng viên tổ chức – sinh viên thực hiện – tương tác – phản hồi – điều chỉnh. Trong đó, hoạt động của người học phải chiếm vị trí trung tâm và được duy trì trong suốt quá trình học tập.

Trước hết, cần tăng cường các hình thức tổ chức tạo cơ hội cho sinh viên sử dụng tiếng Trung. Hoạt động cá nhân giúp người học chuẩn bị, suy nghĩ và tự điều chỉnh; hoạt động cặp đôi tạo điều

kiện tăng thời lượng giao tiếp; hoạt động nhóm thúc đẩy trao đổi, hợp tác và giải quyết nhiệm vụ; hoạt động toàn lớp tạo cơ hội chia sẻ, phản biện và tổng hợp kết quả. Việc phối hợp các hình thức này cần căn cứ vào mục tiêu và đặc điểm của từng hoạt động, tránh sử dụng hình thức nhóm một cách cơ học.

Thứ hai, cần chú trọng tạo môi trường sử dụng tiếng Trung có ý nghĩa. Người học cần được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ để thực hiện nhiệm vụ chứ không chỉ để trả lời câu hỏi của giảng viên. Điều này đòi hỏi giảng viên phải xây dựng các yêu cầu học tập có tính tương tác, tạo điều kiện để sinh viên diễn đạt suy nghĩ, trao đổi thông tin, phản hồi và điều chỉnh cách diễn đạt.

Thứ ba, cần phát triển tính tự chủ của người học. Hoạt động dạy học cần tạo cơ hội để sinh viên lựa chọn cách thực hiện nhiệm vụ, khai thác học liệu, tự kiểm tra kết quả và điều chỉnh quá trình học tập. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với sinh viên đại học, bởi năng lực sử dụng tiếng Trung không thể hình thành chỉ thông qua thời lượng học tập trên lớp mà cần được tiếp tục phát triển thông qua tự học và thực hành.

Thứ tư, cần khai thác hợp lý các phương tiện và môi trường học tập số. Công nghệ có thể hỗ trợ cung cấp học liệu, tạo môi trường tương tác, hỗ trợ luyện tập và phản hồi, nhưng việc sử dụng công nghệ phải phục vụ mục tiêu phát triển năng lực. Công nghệ không nên trở thành mục tiêu của hoạt động hoặc làm giảm vai trò tư duy và giao tiếp của người học.

Đối với đánh giá, cần chuyển từ quan niệm đánh giá chủ yếu để xác định kết quả sang đánh giá vì sự phát triển của người học. Đánh giá cần được tiến hành trước, trong và sau hoạt động, qua đó cung cấp thông tin để người học nhận diện mức độ đạt được và điều chỉnh cách học. Giảng viên cần kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá tổng kết, đánh giá của giảng viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

Các tiêu chí đánh giá cần phản ánh cấu trúc năng lực. Đối với năng lực tiếng Trung, cần xem xét mức độ chính xác và phù hợp của việc sử dụng ngôn ngữ; đối với năng lực giao tiếp, cần quan tâm đến khả năng tương tác và truyền đạt ý nghĩa; đối với năng lực thực hiện nhiệm vụ, cần xem xét mức độ hoàn thành yêu cầu; đối với năng lực tự học và hợp tác, cần chú ý đến mức độ chủ động, trách nhiệm và khả năng phối hợp của người học.

Quan trọng hơn, kết quả đánh giá cần được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy và hoạt động học. Những khó khăn về từ vựng, ngữ pháp, phát âm hoặc giao tiếp được phát hiện qua hoạt động cần trở thành căn cứ để giảng viên thiết kế các nhiệm vụ bổ trợ. Đồng thời, sinh viên cần được hướng dẫn sử dụng kết quả đánh giá để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế và xây dựng kế hoạch tự học.

Có thể khái quát yêu cầu tổ chức và đánh giá hoạt động theo ba định hướng: tăng cường hoạt động thực của người học; tăng cường phản hồi và tự điều chỉnh; gắn đánh giá với quá trình phát triển năng lực. Khi ba yếu tố này được thực hiện đồng bộ, hoạt động dạy học tiếng Trung không chỉ tạo ra sự thay đổi về phương pháp mà còn góp phần thay đổi cách thức người học tiếp cận và sử dụng ngôn ngữ.

III. KẾT LUẬN

Thiết kế hoạt động dạy học tiếng Trung Quốc theo định hướng phát triển năng lực góp phần chuyển quá trình học tập từ tiếp nhận kiến thức sang vận dụng kiến thức và kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ ngôn ngữ có ý nghĩa. Bài viết tập trung vào ba nội dung: định hướng phát triển năng lực trong thiết kế hoạt động; quy trình thiết kế hoạt động; tổ chức và đánh giá hoạt động. Các nội dung này có mối quan hệ thống nhất, trong đó mục tiêu năng lực và nhiệm vụ học tập là nền tảng, tổ chức tương tác và phát huy tính chủ động của sinh viên là trọng tâm, còn đánh giá và phản hồi là cơ sở để điều chỉnh và thúc đẩy sự tiến bộ. Việc vận dụng đồng bộ các định hướng trên góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung Quốc, đồng thời hình thành ở sinh viên khả năng sử dụng tiếng Trung chủ động, linh hoạt và phù hợp với yêu cầu học tập và nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

Nguyễn Hữu Tuấn, Nguyễn Quỳnh Anh (2024), "Đề xuất quy trình phát triển năng lực dạy học phân hóa cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học", Tạp chí Giáo dục, 24(số đặc biệt 12), tr. 41-45.

Vũ Việt Hùng (2023), "Năng lực dạy học phân hóa của sinh viên ngành Giáo dục thể chất ở các trường đại học sư phạm", Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 2(285), tr. 45-47.

Võ Thị Thủy (2023), "Thực trạng phát triển năng lực xây dựng môi trường học tập cho sinh viên sư phạm Giáo dục tiểu học", Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 2(10), tr. 45-50.

Lê Thị Phượng, Huỳnh Gia Bảo (2023), "Xác định quy trình phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh trong dạy học Hóa học hữu cơ ở trường trung học phổ thông", Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 283, tr. 45-47.

Nguyễn Thị Mai (2026), "Thái độ và hứng thú của sinh viên đối với ứng dụng trò chơi học tập trong phần tổng kết bài thuyết trình tiếng Anh chuyên ngành do nhóm thuyết trình thiết kế", Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 351, Kỳ 1 tháng 4/2026, tr. 67-70

Phạm Hải Đăng (2026), "Đổi mới học phần Tin học đại cương theo tiếp cận chuẩn đầu ra nhằm phát triển năng lực số cho sinh viên", Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 351, Kỳ 1 tháng 4/2026, tr. 60-62.